

## NHẬN THỨC VÀ XÁC ĐỊNH KIẾN THỨC CƠ BẢN TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TƯỜNG PHI NGỘ\*

### TÓM TẮT

*Trong dạy học Lịch sử (DHLS) ở trường phổ thông, nhận thức và xác định đúng kiến thức cơ bản (KTCB) là việc rất quan trọng. Nhưng “KTCB là gì?”, “Làm thế nào để xác định đúng KTCB trong sách giáo khoa (SGK)?” cho đến nay vẫn là việc không dễ đối với nhiều giáo viên. Bài viết này tập trung vào hai ý: thứ nhất, nhận thức như thế nào là “kiến thức cơ bản”; thứ hai, thể hiện việc xác định kiến thức cơ bản qua một bài cụ thể trong SGK lớp 11.*

### ABSTRACT

***Realization and identification of basic knowledge in teaching and learning history at high schools***

*In teaching and studying history at high schools in Vietnam, it is very important to realize and identify basic knowledge. But what "basic knowledge" is. How to identify basic knowledge correctly from the textbooks has not been an easy task for many teachers up to now. This writing focuses on two points: firstly, how to realize basic knowledge; and secondly, showing how to identify basic knowledge from a specific lesson in the Grade 11 Textbook.*

### **1. Quan niệm về kiến thức cơ bản trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông**

#### **1.1. Nguồn gốc của kiến thức cơ bản**

Trong DHLS ở trường phổ thông, người ta không thể cung cấp nhiều kiến thức vì không đủ thời gian và không vừa sức HS. Do vậy, phải lựa chọn kiến thức từ kho tàng khổng lồ của khoa học lịch sử để đưa vào chương trình học. Những kiến thức lựa chọn ấy được gọi là “*kiến thức cơ bản*”. Theo nghĩa Hán – Việt, “*cơ*” là nền, “*bản*” là gốc.

KTCB là kiến thức nền móng, gốc rễ. Nói như các nhà giáo dục lịch sử Việt Nam, đó là những kiến thức cần thiết nhất, không thể thiếu, đủ để khôi phục “*bức tranh*” của quá khứ, giúp HS *biết* và *hiểu* lịch sử phù hợp với yêu cầu của chương trình. Đó là cách hiểu chung nhất. Để cụ thể hơn, theo chúng tôi, có thể “*tiếp cận*” KTCB từ nhiều góc độ khác nhau.

#### **1.2. Nhận diện kiến thức cơ bản**

##### **1.2.1. Kiến thức cơ bản gồm nhiều yếu tố**

Về điều này, giáo trình *Phương pháp dạy học lịch sử*[4; tr. 183] nêu rõ: “KTCB là kiến thức tối ưu, cần thiết

\* ThS, Khoa Lịch sử Trường Đại học Sư phạm TP HCM

cho việc hiểu biết của học sinh về lịch sử (thế giới và dân tộc). Nó gồm nhiều yếu tố: sự kiện lịch sử, các niên đại, địa danh lịch sử, nhân vật lịch sử, các biểu tượng, khái niệm lịch sử, các quy luật, nguyên lý, phương pháp học tập và vận dụng kiến thức”. Ví dụ, khi dạy Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, không thể không đề cập: các nhân vật, lực lượng (Nga hoàng, Lê-nin, Kê-ren-xki, công nhân, cận vệ đỏ...), địa danh (Pê-to-rô-grát, Cung điện Mùa Đông...), thời gian (tháng Hai, tháng Tư, tháng Mười, ngày 24 - 10, 25 - 10... theo lịch Nga lúc ấy), khái niệm (“tiền đề cách mạng”, “tinh thần cách mạng”, “khởi nghĩa”, “quân chủ”, “cộng hoà”, “hai chính quyền song song tồn tại”...).

Như vậy, KTCB gồm nhiều yếu tố. Tuy nhiên, trong mỗi đơn vị KTCB cụ thể, không phải đơn vị nào cũng có đủ những yếu tố đó.

### **1.2.2. Kiến thức cơ bản có ở các phần trong bố cục bài viết của sách giáo khoa**

KTCB không nhiều nhưng đủ để khôi phục “bức tranh” của quá khứ. Bức tranh đó phải hoàn chỉnh, “có đầu, có đuôi”, nghĩa là có đủ các phần từ nguyên nhân (hay hoàn cảnh) đến diễn biến (hoặc nội dung), kết quả, ý nghĩa, cùng với các khái niệm, quy luật... KTCB có ở tất cả các bộ phận ấy. Đó là những nguyên nhân cơ bản nhất trong các nguyên nhân, những sự kiện nổi bật trong diễn biến của một tiến trình lịch sử, những nội dung chính của một văn kiện, những kết quả tổng hợp (về người,

về của, các chỉ số tăng, giảm hoặc thiệt hại về kinh tế ...), ý nghĩa lịch sử và những bài học quý giá nhất được rút ra... Nếu thiếu một bộ phận nào trong đó thì không thể có “bức tranh” lịch sử hoàn chỉnh.

### **1.2.3. Kiến thức cơ bản gồm phần “sử” và phần “luận”**

DHLS ở trường phổ thông trước hết phải cung cấp cho HS một khối lượng sự kiện có chọn lọc, giúp các em biết chính xác hiện thực đã xảy ra như thế nào (gọi là “sử”<sup>1</sup>). Nhưng như thế chưa đủ. Sau khi HS “biết” sự kiện, thầy còn tiến hành bước tiếp theo là tổ chức, hướng dẫn các em lý giải, đánh giá sự kiện, rút ra bài học... Điều này được gọi là “luận”<sup>2</sup>. “Sử” và “luận” là hai bộ phận thống nhất của cùng một kiến thức. “Sử” chỉ có một (đã diễn ra, không lặp lại), còn “luận” có thể có nhiều. HS cần được lĩnh hội KTCB có đủ cả “sử” và “luận”, nhất là ở những sự kiện lớn. Ví dụ, Cách mạng tháng Mười Nga đã diễn ra cụ thể như thế nào, kết quả ra sao - là *sử*, còn ý kiến đánh giá cuộc cách mạng ấy “đã làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước và số phận của hàng triệu con người ở Nga”, “đã làm thay đổi cục diện thế giới, cổ vũ mạnh mẽ và để lại nhiều bài học quý báu cho phong trào cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức” [5; tr.52] - là *luận*. Nếu *sử* thường thể hiện mức độ kiến thức (rộng, hẹp) thì *luận* thiên về trình độ nhận thức ( nông, sâu). Khi đọc SGK để chuẩn bị bài, cần chú

trọng cả phần kiến thức cụ thể (sử) lẫn phần kiến thức khái quát (luận), nhất là những chỗ *luận* tồn tại dưới dạng ẩn, không được thể hiện qua những dòng chữ trong SGK, tránh tình trạng chỉ cung cấp cho học sinh *sử* mà “quên” *luận*.

Như vậy, *sử* và *luận* là hai mặt thống nhất của kiến thức, trong đó *sử* là bằng chứng để rút ra *luận*. Ngược lại, *luận* được khái quát từ *sử*, giúp học sinh hiểu *sử*, tạo cho các em tình cảm, quan điểm tư tưởng và niềm tin từ kiến thức đã lĩnh hội.

#### **1.2.4. Kiến thức cơ bản phù hợp với mức độ và trình độ nhận thức của các đối tượng học sinh**

Khi xem xét một nội dung tương đương trong SGK giữa một lớp trung học phổ thông (THPT) với một lớp trung học cơ sở (THCS), ví như lớp 8 và 11 (hoặc 9 với 12), ta thấy KTCB của hai lớp này đều là những kiến thức “tối thiểu, cần thiết nhất” để khôi phục “bức tranh” của lịch sử quá khứ. Nhưng KTCB của hai lớp ấy lại nhiều, ít, nông, sâu khác nhau. Có sự khác nhau này là vì “tối thiểu” của lớp 8 khác với “tối thiểu” của lớp 11, lớp 9 khác với lớp 12, như các nhà giáo dục lịch sử Việt Nam đã khẳng định, những KTCB, cần thiết nhất ấy... *phải phù hợp với trình độ học sinh* do chương trình quy định.

Chương trình Lịch sử ở trường phổ thông được cấu tạo theo nguyên tắc đồng tâm kết hợp với đường thẳng. Bởi vậy, trong cùng một nội dung tương đương giữa một lớp THPT với một lớp

THCS, KTCB có sự giống và khác nhau. Giống ở phần “đồng tâm”, còn khác ở phần “đường thẳng”. Sự khác nhau này thể hiện ở chỗ phần *sử* nhiều hơn hoặc rộng hơn nhưng chủ yếu là phần *luận* sâu hơn. Phần *sử* thể hiện rõ qua câu, chữ của SGK, còn phần *luận* thì khó nhận biết hơn, nhất là SGK hiện nay giảm thiểu các ý kiến bình luận, đánh giá để phát huy tính tích cực của HS và cả GV. Ví dụ, ở mục *Tình hình nước Nga trước cách mạng* [5; tr. 48], trong bài “*Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917 – 1921)*”, SGK trình bày tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, chiến tranh (tức là nét nổi bật của quan hệ đối ngoại) với những mâu thuẫn gay gắt giữa một bên là chính quyền phong kiến Nga hoàng với bên kia là quần chúng nhân dân cả nước. Ở mục này, SGK không viết thẳng ra hai thuật ngữ “*tiền đề cách mạng*” và “*tình thế cách mạng*”. Đây là hai khái niệm rất quan trọng, thể hiện trình độ cao hơn của HS cấp THPT so với HS cấp THCS nên GV cần hình thành cho các em, dù những khái niệm ấy không được viết thành chữ trong SGK<sup>3</sup>.

Cũng trong bài nói trên, nội dung kiến thức cụ thể ở mục ở mục *Xây dựng chính quyền Xô - viết* trình bày rõ chính quyền Xô- viết đã mang lại những quyền lợi về kinh tế, chính trị, xã hội cho nhân dân, giải phóng họ khỏi mọi ách áp bức giai cấp và dân tộc, đủ để trả lời câu hỏi trong SGK: “*Chính quyền Xô viết đã làm những việc gì và đem lại*

*lợi ích cho ai?*”. Nhưng nếu dừng lại ở đây thì chưa đủ. Từ những “nguyên liệu” ấy, cần hướng dẫn HS khái quát, nâng lên thành kiến thức lý luận như: những hoạt động của chính quyền Xô - viết nhằm xoá bỏ chế độ người bóc lột người, giải phóng các giai cấp và dân tộc bị áp bức, mang lại những quyền lợi cho nhân dân. Các cuộc cách mạng tư sản trước đó - kể cả Cách mạng Pháp (1789), được coi là dân chủ nhất - cũng không làm được nhiều như thế.

Một câu hỏi được đặt ra: Làm thế nào để biết đâu là những kiến thức cần khắc sâu, đâu là kiến thức khái quát lý luận khi SGK trong nhiều trường hợp không thể hiện dưới dạng chữ viết những kiến thức này? Đây là “quyền tự quyết” của mỗi GV dựa vào kiến thức do trường đại học trang bị, cộng với kiến thức được bồi dưỡng và tự nghiên cứu. Hơn nữa, trong quá trình dạy học, ngoài việc cung cấp sự kiện, GV phải có ý thức thường trực về việc tổ chức cho HS lý giải sự kiện. Sự kiện cơ bản nào mà SGK chưa giải thích hay giải thích “chưa đủ” độ sâu thì GV phải có trách nhiệm làm cho sáng tỏ. Như thế tức là khắc sâu kiến thức. Ví dụ, “Tại sao sau thắng lợi của Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai năm 1917, Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích lại quyết định chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCN) mà không dừng lại như các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?” hay câu hỏi khác, “Giá trị của *Chính sách cộng sản thời chiến* là ở chỗ nào?”...

Như vậy, KTCB trong SGK Lịch sử ở trường phổ thông gồm kiến thức đồng tâm và kiến thức đường thẳng. Giáo viên THPT cần nghiên cứu văn bản chương trình, SGK, phân biệt rõ mức độ và trình độ kiến thức giữa cấp THPT với cấp THCS để tập trung vào phần việc của mình, tránh lặp lại công việc mà người trước đã làm.

### **1.2.5. Kiến thức cơ bản có cả ở kênh hình**

Theo quan niệm hiện nay, KTCB không phải là “độc quyền” của kênh chữ mà chúng còn có ở kênh hình. Các bản đồ, biểu đồ, chân dung nhân vật lịch sử, tranh cổ động, biếm hoạ..., nói chung không chỉ dùng để minh hoạ mà là một “nguồn kiến thức” giúp HS hiểu thêm về một sự kiện lịch sử. Do vậy, HS phải suy nghĩ, tranh luận, tìm ra nội dung, ý nghĩa đích thực của những kênh hình ấy... để phục vụ cho học tập. Những bản đồ, biểu đồ, tranh, ảnh như thế cũng cần được coi là KTCB mặc dù chúng thường được hiểu là công cụ, “đồ dùng” phục vụ cho một phương pháp dạy học.

## **2. Xác định kiến thức cơ bản qua một bài cụ thể**

Việc cần làm để xác định KTCB là tìm hiểu kỹ chương trình, SGK, sách GV và các tài liệu khác.

### **2.1. Tìm hiểu chương trình**

Chương trình có trước SGK. Mỗi bộ SGK là một phương án thể hiện chương trình. Vì vậy, khi xác định KTCB, người thầy không chỉ nghiên cứu SGK mà cần tìm hiểu cả chương

trình. Ngoài các vấn đề chung, chương trình quy định cụ thể “nội dung dạy học” từng lớp và “mức độ cần đạt” tương đương với những nội dung ấy. Ví dụ, chủ đề “*Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921 – 1941)*” được quy định trong chương trình lớp 11 [1; tr. 582 & 598] như sau:

- Nội dung dạy học:

Nguyên nhân và diễn biến chính của Cách mạng tháng Mười Nga. Ý nghĩa lịch sử.

- Mức độ cần đạt:

+ Hiểu được vì sao năm 1917 nước Nga tiến hành hai cuộc cách mạng.

+ Quá trình chuyển biến từ Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai sang Cách mạng XHCN tháng Mười (diễn biến chính của cách mạng, sự can thiệp vũ trang của các nước đế quốc).

+ Ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười.

+ Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH): quá trình công nghiệp hoá, tập thể hoá nông nghiệp. Nêu những thành tựu chính và đánh giá ý nghĩa. Một số sai lầm, thiếu sót có ảnh hưởng đến sự phát triển của lịch sử.

- Phần “Ghi chú” yêu cầu HS tìm hiểu các vấn đề: Chính sách cộng sản thời chiến, Chính sách kinh tế mới và sưu tầm tranh, ảnh tài liệu về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

Những dòng trên đây cho GV biết sơ bộ phải dạy cái gì để đạt đến cái gì. Điều này có tác dụng định hướng khi

đọc SGK, bước đầu giúp GV hình dung về những “khu vực” tồn tại của KTCB. Nói khác đi, GV phải đọc để nhận thức rõ “phần cứng” của chương trình yêu cầu mình phải thực hiện, cũng như “phần mềm” của chương trình cho phép mình sáng tạo, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

## 2.2. Đọc kỹ sách giáo khoa

Sau khi tìm hiểu chương trình, GV đọc kỹ SGK để xác định những đơn vị KTCB cụ thể của một bài.

SGK hiện hành được biên soạn “theo nguyên tắc phát huy tính tích cực của GV và HS khi sử dụng để dạy và học” [2; tr.78], trong đó bài viết ngắn gọn là cơ sở thông tin kiến thức để HS tự học. Bài viết không đưa ra toàn bộ kiến thức giống như “bày cỗ” để HS học thuộc lòng.

Phần kiến thức “còn thiếu” đòi hỏi thầy hướng dẫn trò nỗ lực “làm việc” để “bổ sung”. Vậy, đâu là chỗ “còn thiếu”? Theo chúng tôi, có hai chỗ như thế.

Một là, những KTCB đã được trình bày trong SGK nhưng chưa đủ độ sâu nên cần được làm rõ bằng các biện pháp sư phạm của thầy (như sử dụng tài liệu tham khảo, tranh, ảnh, bản đồ, câu hỏi, hình thành khái niệm ...)<sup>4</sup>.

Hai là, kiến thức khái quát, lý luận mà HS cần đạt được sau một quá trình học tập, được rút ra trên cơ sở những “nguyên liệu” chữ viết trong SGK. Ví dụ: Ở mục *Bảo vệ chính quyền Xô - viết* của bài nói trên, cần làm rõ hai điểm: Thứ nhất, “những điều kiện vô cùng khó khăn” lúc ấy là gì? (có thể dùng

bản đồ nội chiến ... cho HS thấy năm 1919 có tới  $\frac{3}{4}$  lãnh thổ và 60% dân số của đất nước lọt vào tay kẻ thù. Hơn nữa đó lại là những vùng giàu nguyên liệu và lương thực); thứ hai, khâu phân của mỗi người lúc ấy là bao nhiêu? (cung cấp số liệu: mỗi người đầu năm 1919, kể cả Lênin chỉ được cấp từ 50 đến 200g bánh mì/một ngày đêm). Từ kiến thức đã làm rõ hơn (được HS thừa nhận), GV hướng các em nhận thức rằng, *Chính sách cộng sản thời chiến* đúng là khắc nghiệt, nhưng là chính sách duy nhất đúng trong hoàn cảnh lúc bấy giờ mà chính quyền Xô - viết buộc phải áp dụng “nhằm huy động tối đa mọi nguồn của cải, nhân lực của đất nước phục vụ cho cuộc chiến đấu chống thù trong giặc ngoài”. Đánh giá “*Chính sách cộng sản thời chiến là chính sách duy nhất đúng trong hoàn cảnh lúc bấy giờ*” chính là kiến thức khái quát lý luận, dựa trên những bằng chứng xác thực mà GV hướng HS thừa nhận, mặc dù điều này không được viết thành câu chữ trong SGK. Hiểu về SGK như vậy để xác định đủ và đúng KTCB.

Cũng nên phân biệt KTCB trong SGK và kiến thức GV dạy trên lớp. Như trên đã nói, hệ thống KTCB của bài hợp thành một “bức tranh” hoàn chỉnh của lịch sử quá khứ. Những KTCB ấy đối với nhận thức của HS, có chỗ dễ, có chỗ khó. Chỗ dễ thường mô tả sự việc cụ thể xảy ra như thế nào, ở đâu, quy mô ra sao. Chỗ khó thuộc chiều sâu của kiến thức, các vấn đề cần được giải thích, đánh giá, các khái niệm cần hình thành. Do thời gian có hạn, thầy chủ yếu dạy những chỗ khó.

Phần kiến thức còn lại không khó, thầy có thể giao cho HS tự học và các em phải có trách nhiệm với phần việc này. Trong giao tiếp hàng ngày ta thường nghe nói “đừng dạy tất cả, chỉ dạy những *cái cơ bản* thôi”. Cái “*cơ bản*” trong câu nói ấy chính là những chỗ khó nhất, không đồng nghĩa với KTCB của toàn bài mà chỉ là một phần trong tổng số KTCB của bài đó. Phân biệt phạm vi KTCB này để GV tập trung vào phần việc chính của mình, tránh làm cho HS bị quá tải, cũng không bỏ sót kiến thức quan trọng nhất.

**2.3. Kiến thức cơ bản trong bài “Liên Xô xây dựng CNXH (1921 – 1941)”** [5; tr. 53]

**2.3.1. Mục tiêu của bài**

- Về kiến thức, giúp HS nhận thức được:

+ Với việc thực hiện “Chính sách kinh tế mới” (NEP), nhân dân Liên Xô đã vượt qua những thử thách to lớn trong những năm đầu sau nội chiến.

+ Nội dung và thành tựu chủ yếu của công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô (1921 – 1941), trong đó mặt thành tựu là cơ bản dù có một số sai lầm, thiếu sót<sup>5</sup>.

- Về kỹ năng: Rèn luyện cho HS kỹ năng phân tích tư liệu, so sánh sự kiện và sử dụng đồ dùng trực quan.

- Về thái độ, tình cảm, tư tưởng:

Giúp các em nhận thức được tính ưu việt của công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô, không đồng tình với tư tưởng phủ định hoặc coi nhẹ những cống hiến to lớn của nhân dân Xô - viết trong quá khứ.

**2.3.2. Kiến thức cơ bản qua bài viết trong sách giáo khoa<sup>1</sup>.**

Số TT	Đơn vị KTCB	Nội dung KTCB	Nhận thức tổng quát
1	Hoàn cảnh nước Nga sau nội chiến	-Kinh tế kiệt quệ (số liệu năm 1920): +Sản lượng nông nghiệp bằng 1/2 trước chiến tranh. +Sản lượng công nghiệp bằng 1/7 trước chiến tranh. -Chính trị rối ren: Một bộ phận công nhân, nông dân bất bình, phản cách mạng chống phá khiến “Chính quyền Xô - viết “nghiêng ngả”.	Hiểu được, đó là cuộc khủng hoảng kinh tế – chính trị, phải khắc phục cấp bách
2	Chính sách kinh tế mới (NEP)	-Nội dung: Đổi mới chính sách, cơ chế kinh tế về: +Nông nghiệp +Công nghiệp +Thương nghiệp và tiền tệ. -Bản chất: là sự chuyển đổi từ nền kinh tế từ bao cấp sang nền kinh tế nhiều thành phần do Nhà nước kiểm soát. -Ý nghĩa: +Đưa nước Nga thoát khỏi khủng hoảng. Nhân dân phấn khởi sản xuất, hoàn thành khôi phục kinh tế. +Đề lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho một số nước trên thế giới.	Hiểu rõ nội dung, bản chất, ý nghĩa (kinh tế và chính trị) của NEP.
3	Sự thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô - viết (12 - 1922)	-Mục đích thành lập: Hợp tác để xây dựng và bảo vệ đất nước. -Sự thành lập và ý nghĩa.	Liên minh để cùng nhau phòng thủ đất nước và xây dựng CNXH, trong hoàn cảnh bị bao vây.
4	V.I.Lê-nin từ trần (21.1.1924)	Là tổn thất lớn đối với nhân dân Liên Xô, giai cấp công nhân quốc tế và nhân dân các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.	
5	Những kế hoạch 5 năm đầu tiên (1928 – 1941).	-Hoàn cảnh xây dựng CNXH. -Các sự kiện cơ bản: +Bước đầu công nghiệp hoá: 1926-1927. +Các kế hoạch 5 năm: lần 1 (1928-1932), lần 2 (1933-1937), lần 3 (từ 1938) có nhiều nhiệm vụ, trong đó trung tâm là công nghiệp hoá. -Thành tựu chính: +Công nghiệp: Liên Xô từ nước nông nghiệp trở thành nước công nghiệp (năm 1937, SLCN chiếm 77,4% tổng sản phẩm quốc dân.	Hiểu rõ mục tiêu (phòng thủ đất nước và xây dựng CNXH) qua các kế hoạch 5 năm.

		+Nông nghiệp: +Văn hoá giáo dục: -Ý nghĩa: kinh tế và quốc phòng -Đã có một số sai lầm, thiếu sót, nhưng mặt thành tựu, tích cực vẫn là cơ bản.	
6	Quan hệ ngoại giao của Liên Xô	-Mục đích: Trong hoàn cảnh bị bao vây, cấm vận, ngoại giao Xô viết đấu tranh nhằm từng bước phá vỡ chính sách nói trên của các đế quốc. -Thành tựu: +Thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 20 quốc gia (1922-1925). +Năm 1933, lập quan hệ ngoại giao với Mỹ.	Biết được ngoại giao góp phần bảo vệ tổ quốc và phát triển kinh tế ...

Trên đây là 6 đơn vị KTCB và nội dung của chúng được rút ra từ bài viết trong SGK. Nhưng như thế vẫn chưa đủ toàn bộ KTCB của bài vì còn một số vấn đề cần phải làm rõ.

### **2.3.3. Những kiến thức cần được khắc sâu**

Ở đơn vị kiến thức cơ bản (ĐVKTCB) 1: *Hoàn cảnh nước Nga sau nội chiến*, cần hướng HS nhận thức:

Một là, cuộc khủng hoảng mùa xuân năm 1921 đẩy chính quyền Xô - viết vào tình trạng một mất, một còn (có thể cho HS tham khảo câu nói của Lê-nin đại ý rằng, nước Nga năm 1921 có thể có *một Tét-mi-đo* (Thermidor) như nước Pháp năm 1794, tức là chính quyền Xô viết có khả năng bị sụp đổ). Vì vậy, yêu cầu cấp bách đặt ra trước chính quyền Xô - viết là phải tìm ra giải pháp chống khủng hoảng nhanh và chính xác.

Hai là, khủng hoảng chính trị có nguồn gốc từ khủng hoảng kinh tế (Có thể cung cấp câu nói sau đây của Lê-nin: *"Vì tình hình kinh tế mà chính*

*quyền Xô - viết nghiêng ngả"*). Như vậy HS sẽ hiểu vì sao khủng hoảng chính trị lại được khắc phục bằng biện pháp kinh tế.

Ở ĐVKTCB 2, cần hướng HS nhận thức vì sao nhân dân Liên Xô lại "phấn khởi sản xuất" khi thực hiện *Chính sách kinh tế mới* (do lợi ích từ cơ chế kinh tế mới mang lại).

Ở ĐVKTCB 3, cần lưu ý: một trong hai nguyên nhân thành lập Liên Xô (1922) là "bảo vệ đất nước". Đây là "sợi chỉ đỏ" xuyên suốt lịch sử Liên Xô trong thời gian 1922-1945 vì sau hiệp "độ sức" đầu tiên (1918-1920) với liên quân của 14 nước đế quốc và chư hầu, dẫn chiến thắng nhưng Lê-nin, Xta-lin và Ban lãnh đạo Liên Xô vẫn luôn cảnh giác, đề phòng cuộc xâm lăng mới từ phương Tây.

Ở ĐVKTCB 5: cần hình thành cho HS khái niệm "công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa" và hướng các em giải thích vì sao trong hoàn cảnh ấy, Liên Xô phải tiến hành công nghiệp hoá với đường lối ưu tiên phát triển công nghiệp nặng



(vấn từ nhu cầu tăng nhanh khả năng phòng thủ chống ngoại xâm và xây dựng CNXH).

Qua ví dụ về xác định KTCB trong bài nói trên, chúng tôi muốn nói rằng, KTCB trong SGK gồm hai phần: Phần thứ nhất được hiển thị bằng câu chữ, hình ảnh, số liệu cụ thể trong sách giáo khoa. Phần thứ hai nhiều khi không được hiển thị qua câu chữ trong SGK, thường là những vấn đề thuộc chiều sâu của KTCB, những kiến thức lý luận, khái quát được rút ra từ những sự kiện cụ thể hay những khái niệm quan trọng cần hình thành cho HS. Những khái niệm ấy có thể có trong SGK nhưng chưa được giải thích như “*nước công nghiệp*”, “*trật tự thế giới*”, “*phe Trục*”..., cũng có thể không có trong SGK như “*tiền đề cách mạng*”, “*tình thế cách mạng*” ... Những chỗ

“chưa được giải thích” ấy tạo điều kiện cho HS thắc mắc và GV sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của HS. Đó chính là cơ chế “mở” của SGK. Từ cuối năm 2009, bộ tài liệu “*Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Lịch sử*” đã được Bộ GD & ĐT ban hành, tạo nhiều thuận lợi cho GV. Tuy nhiên, tài liệu này chỉ mang tính “*hướng dẫn*”, hỗ trợ, không xác định KTCB thay cho GV, càng không dùng để HS học thuộc vì nó “ngắn gọn” hơn SGK.

Xác định KTCB như trên đã trình bày là rất quan trọng. Nhưng KTCB chỉ thực sự phát huy tác dụng khi chúng được gắn với các phương pháp dạy học thích hợp<sup>7</sup> nhằm phát huy tính tích cực của HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục bộ môn ■

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông, cấp Trung học phổ thông, môn Lịch sử* (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ – BGDDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Nxb Giáo dục.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 11, môn Lịch sử*, Nxb Giáo dục.
3. Nguyễn Thị Côi (2006), *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm.
4. Phan Ngọc Liên (chủ biên), Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Thị Côi (2002), *Phương pháp dạy học Lịch sử*, tập 1 & tập 2, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Phan Ngọc Liên (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Nguyễn Ngọc Cơ (đồng chủ biên), Nguyễn Anh Dũng, Trịnh Đình Tùng, Trần Thị Vinh (2009), *Lịch sử 11*, Nxb Giáo dục.
6. Phan Ngọc Liên, Nguyễn Xuân Trường (đồng chủ biên), Nguyễn Hải Châu, Nguyễn Ngọc Cơ, Nguyễn Quốc Hùng, Trịnh Đình Tùng (2009), *Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Lịch sử lớp 11*, Nxb Giáo dục, Việt Nam.

(Xem tiếp trang 115)

---

<sup>1</sup> Tức là lịch sử. Theo đó, “lịch” là trải qua, “sử” là ghi chép sự việc.

<sup>2</sup> Nghĩa là bàn bạc.

<sup>3</sup> SGK hiện hành viết theo cơ chế “mở”, trong đó hạn chế các ý kiến bình luận, đánh giá nhằm tạo điều kiện phát huy tính tích cực của GV và HS.

<sup>4</sup> Bài viết này không đề cập các phương pháp dạy học.

<sup>5</sup> Những thiếu sót ... sẽ được trình bày kỹ hơn trong giai đoạn sau năm 1945.

<sup>6</sup> Xác định KTCB phải gắn liền với việc xác định các kỹ năng học tập và thái độ - tình cảm, tư tưởng cần giáo dục cho HS. Trong mục này, chúng tôi chỉ trình bày việc xác định KTCB.

<sup>7</sup> Bài viết này chưa đề cập các phương pháp dạy học.